

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Tuyền

Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982 tại tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty TNHH H; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1955; Vợ: Đào Thùy L, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2023 cho đến nay (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đào Thùy L, sinh năm 1989 - Trú tại: Khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Bà Mai Thị L, sinh năm 1987 - Trú tại: Tổ B, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1961 - Trú tại: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 - Trú tại: K, xã T, huyện TN, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

5. Ông Đoàn Trung T, sinh năm 1986 - Trú tại: Thôn P, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Công ty trách nhiệm hữu hạn H là Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (viết tắt là Công ty H) có địa chỉ tại khu A, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu được Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/5/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 25/11/2014 kinh doanh nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó có dịch vụ tư vấn xây dựng. Về mặt pháp luật Công ty H do hai thành viên góp vốn là các ông Đào Văn Đ và ông Nguyễn Văn H, Giám đốc Công ty là ông Đoàn Trung T. Tuy nhiên, kết quả điều tra xác định việc thành lập, góp vốn, quản lý, điều hành và hưởng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty H đều do Nguyễn Văn H là Phó Giám đốc Công ty trực tiếp thực hiện thông qua việc mượn giấy tờ của các cá nhân nêu trên để hợp pháp hóa việc thành lập Công ty. Các cá nhân Đào Văn Đ, Nguyễn Văn H, Đoàn Trung T đều không góp vốn, không tham gia thành lập, điều hành hoạt động kinh doanh và không được hưởng lợi từ hoạt động của Công ty H.

Kết quả điều tra xác định từ năm 2020 đến năm 2021, quá trình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty H, với mục đích để không phải nộp tiền thuế vào ngân sách Nhà nước, Nguyễn Văn H đã không xuất hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ, không ghi nhận doanh thu và kê khai báo cáo quyết toán thuế đối với 43 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng đã được các chủ đầu tư dự án nghiệm thu, thanh lý hợp đồng với tổng số tiền đã bao gồm thuế giá trị gia tăng là 1.446.685.000 đồng và lập chứng từ không hợp pháp để thanh toán tiền lương không đúng thực tế đối với 10 lao động của Công ty H với số tiền là 403.750.000 đồng, để trốn thuế tổng số tiền là 191.678.956 đồng, cụ thể như sau:

Năm 2020, Công ty H đã nghiệm thu, thanh lý 30 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng cho các chủ đầu tư dự án với tổng số tiền thanh toán là 688.538.000 đồng. Với cương vị là Phó Giám đốc trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, Nguyễn Văn H không chỉ đạo kế toán xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra, không ghi nhận doanh thu và kê khai báo cáo quyết toán thuế đối với các hợp đồng trên để trốn thuế với số tiền là 84.502.391 đồng (trong đó tiền thuế giá trị gia tăng là 62.594.364 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 21.908.027 đồng).

Năm 2021, Công ty H đã nghiệm thu, thanh lý 13 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng cho các chủ đầu tư dự án với tổng số tiền thanh toán là 758.147.000 đồng. Sau khi thanh lý hợp đồng, Nguyễn Văn H không chỉ đạo kế toán xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầu ra, không ghi nhận doanh thu kê khai báo cáo quyết toán thuế đối với các hợp đồng trên. Ngoài ra, với mục đích giảm số tiền doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp mà Công ty H phải nộp cho Nhà nước năm 2021, Nguyễn Văn H đã trực tiếp lập không 10 hợp đồng lao động đối với 10 lao động không làm việc thực tế tại Công ty H rồi chỉ đạo kế toán là Đào Thùy L lập bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương theo danh sách H đưa để thanh toán tiền lương không đúng thực tế với tổng số tiền là 403.750.000 đồng. Đào Thùy L lập danh sách chấm công, thanh toán tiền lương theo chỉ đạo của H mà không

biết được số lượng lao động thực tế làm việc tại Công ty. Sau đó, Nguyễn Văn H cung cấp các chứng từ trên cho kế toán thuế là Mai Thị L tổng hợp số liệu báo cáo, kê khai quyết toán thuế. L nhận chứng từ do H cung cấp và thực hiện các thủ tục kê khai quyết toán thuế mà không biết được động cơ, mục đích trốn thuế của H. Với cách thức và thủ đoạn nêu trên, trong năm 2021 Nguyễn Văn H đã thực hiện hành vi trốn thuế với số tiền là 107.176.565 đồng (trong đó tiền thuế giá trị gia tăng là 68.922.455 đồng, tiền thuế thu nhập doanh nghiệp là 38.254.110 đồng).

Tại bản kết luận giám định số 521/KL-GĐV ngày 27/6/2023 của Cục thuế tỉnh Lai Châu kết luận: Hành vi của Công ty trách nhiệm hữu hạn H “Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hoặc ghi giá trị trên hóa đơn bán hàng thấp hơn giá trị thanh toán thực tế của hàng hóa, dịch vụ đã bán” và “Sử dụng chứng từ, tài liệu không phản ánh đúng bản chất giao dịch hoặc giá trị giao dịch thực tế để xác định sai số tiền thuế phải nộp, số tiền thuế được miễn, số tiền thuế được giảm, số tiền thuế được hoàn, số tiền thuế không phải nộp” là hành vi trốn thuế. Cụ thể: Tổng số tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp là 191.678.956 đồng, trong đó: Năm 2020 là 84.502.391 đồng (thuế GTGT: 62.594.364 đồng, thuế TNDN: 21.908.027 đồng). Năm 2021: 107.176.565 đồng (thuế GTGT: 68.922.455 đồng, thuế TNDN: 38.254.110 đồng)”.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Đối với 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu AB/19P; 43 tập hồ sơ thanh toán giữa Công ty TNHH H với các chủ đầu tư; Các hóa đơn chứng từ năm 2020, 2021 mà Cơ quan điều tra thu giữ là những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với số tiền 191.678.956 đồng là tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Đối với Đoàn Trung T là Giám đốc của Công ty H, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn H là thành viên góp vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Kết quả điều tra xác định Hanh mượn giấy tờ tùy thân của T, Đ và H rồi tự ý đứng ra làm thủ tục đăng ký thành lập Công ty H để Đoàn Trung T làm Giám đốc, Đào Văn Đ và Nguyễn Văn H là thành viên góp vốn. Các cá nhân không được bàn bạc, không tham gia góp vốn, không tham gia vào việc quản lý, điều hành và không được chia lợi nhuận từ doanh thu của Công ty H. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người nêu trên.

Đối với Đào Thùy L là kế toán của Công ty H, kết quả điều tra xác định: Mặc dù là kế toán của Công ty nhưng mọi hoạt động trong Công ty đều do Nguyễn Văn H điều hành, quyết định. H cung cấp các thông tin để L viết hóa đơn đầu ra cho khách hàng rồi chuyển lại cho Mai Thị L. Việc ký hợp đồng lao động, chấm công, thanh toán tiền lương của công nhân, nhân viên do H thực hiện, L chỉ lập bảng thanh toán tiền lương và bảng chấm công khi được H cung cấp thông tin. Đào Thùy L không biết, không được bàn bạc về việc trốn thuế của Nguyễn Văn H. Do

đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đào Thùy L.

Đối với Mai Thị L là kế toán của Công ty H có nhiệm vụ tổng hợp số liệu để báo cáo thuế, báo cáo tài chính cho Công ty, kết quả điều tra xác định: L được H cung cấp tài liệu gồm hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa mua vào, hóa đơn giá trị gia tăng hàng hóa bán ra...để L tổng hợp số liệu phục vụ báo cáo tài chính Công ty. Bản thân L không tham gia vào việc xuất hóa đơn đầu ra, không thực hiện việc lập, ký hợp đồng dịch vụ tư vấn xây dựng với các chủ đầu tư, không được bàn bạc, thống nhất với Nguyễn Văn H để trốn thuế tại Công ty H. Do đó, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với Mai Thị L.

Đối với 17 chủ đầu tư dự án đã ký kết 43 hợp đồng dịch vụ tư vấn xây dựng với Công ty H, kết quả điều tra xác định: Sau khi nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, các chủ đầu tư không yêu cầu Công ty H xuất hóa đơn giá trị gia tăng vì cho rằng hồ sơ quyết toán đã đầy đủ nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu không xử lý trách nhiệm hình sự đối với 17 chủ đầu tư dự án.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSLC-P1 ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trốn thuế" theo điểm c, đ khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trốn thuế".

Áp dụng điểm c, đ khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng. Áp dụng khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; miễn các hình phạt bổ sung còn lại cho bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu AB/19P (từ số 0000001 đến số 0000250 bản gốc); 43 tập hồ sơ thanh toán giữa Công ty TNHH H với các chủ đầu tư; Các hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế giá trị gia tăng, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 191.678.956 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Vì mục đích trốn thuế nên trong thời gian từ năm 2020 đến năm 2021, với cương vị là Phó Giám đốc Công ty H, Nguyễn Văn H đã trực tiếp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty, đã thực hiện hành vi: Không xuất hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, không ghi nhận doanh thu và kê khai báo cáo quyết toán thuế đối 43 hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng đã được nghiệm thu, thanh lý và lập các chứng từ không hợp pháp để thanh toán tiền lương không đúng thực tế đối với 10 lao động của Công ty để trốn thuế với tổng số tiền là 191.678.956 đồng (trong đó: Năm 2020 là 84.502.391 đồng; Năm 2021 là: 107.176.565 đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý thuế của Nhà nước dẫn đến thất thu ngân sách Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc trốn thuế là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm c, đ khoản 1 Điều 200 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trốn thuế là 191.678.956 đồng cho Cơ quan điều tra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 200 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; các hình phạt bổ sung còn lại miễn cho bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xét thấy các tài liệu, giấy tờ mà Cơ quan điều tra đã thu giữ là

vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án gồm: 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu AB/19P (từ số 0000001 đến số 0000250 bản gốc); 43 tập hồ sơ thanh toán giữa Công ty TNHH H với các chủ đầu tư; Các hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế giá trị gia tăng, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, 2021.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải nộp toàn bộ số tiền trốn thuế là 191.678.956 đồng để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Kiến nghị: Kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện hồ sơ quyết toán để đảm bảo đúng quy định của pháp luật; Chi cục thuế khu vực P - S, tỉnh Lai Châu cần tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc nộp thuế của các Doanh nghiệp trên địa bàn để tránh xảy ra sai phạm bị xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, đ khoản 1 Điều 200, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trốn thuế".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 05 quyển hóa đơn giá trị gia tăng, ký hiệu AB/19P (từ số 0000001 đến số 0000250 bản gốc); 43 tập hồ sơ thanh toán giữa Công ty TNHH H với các chủ đầu tư; Các hóa đơn, chứng từ, tờ khai thuế giá trị gia tăng, tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020, 2021 (hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 191.678.956 đồng (Một trăm chín mươi một triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm năm sáu đồng) để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 14 giờ 05 phút ngày 11/9/2023).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Người có QL, NVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương